TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày: 20-3-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Vũ Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Doãn Đình Đ - Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1974 tại thị trấn A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ C, thị trấn A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Đình Đan và bà Phùng Thị Hòa; có vợ là chị Nguyễn Thị Thắm (đã ly hôn); có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2018 đến nay; "có mặt".

- *Bị hại*:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện B, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

2. Anh Vũ Văn Tr, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm Thị Tứ, xã Giao Xuân, huyện B, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

3. Anh Vũ Văn M,sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện B, tỉnh Nam Đình; "có mặt".

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn T; "vắng mặt".

2. Ông Nguyễn Văn B; "vắng mặt".

3. Ông Nguyễn Văn Đ; "vắng mặt".

4. Anh Mai Xuân T; "vắng mặt".

5. Anh Phạm Công V; "vắng mặt";

6. Anh Doãn Văn H; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, anh Nguyễn Văn T, anh Vũ Văn Tr và Doãn Đình Đ chung nhau suất vây nuôi thả ngao vạng thuê diện tích 22 ha của UBND xã Giao Lạc, huyện B thuộc địa phận bãi bồi ven biển xã Giao Lạc. Anh Vũ Văn M thuê lại suất vây của Doãn Đình Đ. Trên diện tích vây này, các anh Nguyễn Văn T, Vũ Văn Tr và Vũ Văn Mlàm các chòi coi vây và lưới bảo vệ. Do mâu thuẫn trong việc thuê vây, Doãn Đình Đ có các hành vi sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 21/4/2018, Doãn Đình Đ mang theo 01 dao mác cùng 03 thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đi ra bến tàu chở khách ở xã Giao Thiện thuê anh Mai Xuân T điều khiển ca nốt chở nhóm của Đ ra vây anh T, anh M đang quản lý. Tại đây, Đ gặp ông Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn Bảy (là người trông coi vây cho anh T và anh M) đang cắm lưới bảo vệ vây. Đ nói với anh Bẩy và ông Tiến không phải làm nữa, yêu cầu về thu dọn đồ đạc trên chòi và xảy ra chuyện gì sẽ không chịu trách nhiệm. Đ còn tuyên bố chiều nay sẽ ra đốt chòi coi vây của anh Tr. Sau đó Đ cùng các thanh niên đi cùng dùng dao mác mang sẵn chặt phá lưới bảo vệ vây mà ông Tiến và anh Bẩy vừa cắm làm thiệt hại 05 cuộn lưới. Sau đó Đ cùng 03 thanh niên trên đi sang vây của anh Tr thì gặp ông Nguyễn Văn Đ đang ở trên chòi coi vây của anh Tr (ông Định là người trông coi vây cho anh Tr). Đ cầm 01 dao mác lên chòi coi vây của anh Tr phá chòi, cắt các dây líu chòi làm rơi các đoạn tre… Sau đó Đ cùng những thanh niên đi cùng dùng dao mác chặt phá lưới bảo vệ vây của anh Tr làm thiệt hại 02 cuộn lưới bảo vệ. Sau khi chặt phá lưới bảo vệ vây của anh Tr, Đ cùng nhóm thanh niên ra ca nốt đi về.

Vụ thứ hai: Khoảng 16h cùng ngày 21/4/2018, Đ mang theo 01 chai xăng nhỏ cùng người có tên Phùng Hữu Phi (theo lời khai của Đ) ra vây của anh Tr mục đích đốt chòi coi vây. Đ thuê 01 ca nốt do anh Mai Xuân T điều khiển chở Đ và Phi ra vị trí chòi của anh Tr. Khi đến chân chòi coi vây của anh Tr, Đ và Phi lên chòi gặp ông Nguyễn Văn Đ đang ăn cơm. Đ bảo ông Nguyễn Văn Đ thu dọn đồ đạc và sẽ đốt chòi luôn. Khi ông Định xuống bè, Phi xuống ca nốt, Đ tự tay tưới xăng lên sàn chòi và châm lửa đốt chòi. Khi thấy cháy Đ xuống ca nốt và đi về. Hậu quả chòi coi đầm của anh Tr bị cháy hoàn toàn chỉ trơ lại cọc chòi.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 30/4/2018, Đ tiếp tục mang theo 01 can xăng nhỏ và 01 chiếc bật lửa đi ra vây của anh T, anh M mục đích đốt chòi coi vây. Đ đi cùng 04 thanh niên (Đ khai có quen biết với Đ từ trước nhưng Đ không nhớ là ai, ở đâu) ra bến tàu để thuê ca nốt ra chòi, thấy có 01 chiếc ca nốt cọc ở bến tàu, Đ tự lái ca nốt chở 4 thanh niên kia đi cùng ra chòi coi vây của anh T và Minh chung nhau thì gặp ông Tiến và anh Bẩy đang trông coi vây. Đ cùng 02 thanh niên đi cùng lên chòi, còn 02 thanh niên còn lại ngồi dưới ca nốt. Đ nói với ông Tiến và anh bẩy đất này là của Đ và yêu cầu ông Tiến, anh Bẩy dọn đồ để Đ đốt chòi. Ông Tiến và ông Bảy dọn quần áo, chăn màn trên chòi còn 02 thanh niên đi cùng Đ quăng hết đồ đạc xuống biển. Ông Tiến và anh Bẩy nhảy xuống nước để vớt đồ thì ở trên Đ tưới xăng lên chòi và châm lửa đốt chòi. Khi thấy chòi cháy thì xuống ca nốt cùng nhóm đi về. Hậu quả chòi coi đầm của anh T và anh M bị cháy hoàn toàn chỉ còn trơ lại cọc chòi.

Vụ thứ tư: Khoảng 16h30', ngày 23/5/2018, Đ mang theo 01 bật lửa và cùng một cháu trai nhỏ tuổi (Đ không nhớ tên gì, ở đâu) và anh Phạm Công V mục đích đi ra khu vực Cồn Mờ thuộc địa phận xã Giao lạc để tiếp tục đốt chòi coi vây thứ hai của anh Tr. Đến khu vực vườn quốc gia Xuân Thủy, Đ thuê 01 thuyền cao tốc nhãn hiệu Mạnh Nam do anh Dương Thanh Nam điều khiển, anh Đinh Công Nguyên làm phụ tàu chở Đ, cháu trai và anh Vinh ra bãi vây của anh Tr thuộc Cồn Mờ xã Giao lạc (Bãi vây này một mình anh Tr thuê của UBND xã Giao Lạc để nuôi thả thí điểm nhuyễn thể). Khi ra đến bãi vây cách chòi khoảng 200m, do nước cạn, anh Vinh và đứa cháu ngồi trên tàu còn Đ đi bộ đến chòi cắm trong bãi vây của anh Tr. Khi lên tới chòi, Đ không thấy ai liền lấy bật lửa châm lửa vào chiếc vỏ chăn trên chòi. Sau khi thấy chăn cháy, Đ đi bộ quay lại tàu cao tốc để đi về. Khi tàu bắt đầu về thì anh Vinh nhìn thấy chòi mà Đ vừa lên bốc cháy. Anh Vinh có hỏi Đ sao chòi cháy thì Đ nói là Đ đốt. Hậu quả chòi coi đầm của anh Tr bị cháy hoàn toàn chỉ còn trơ lại cọc chòi.

Tại các Kết luận số 17, 18, 19 ngày 05/7/2018 và ngày 04/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B xác định: Chiếc chòi coi vây của anh Tr bị Đ đốt ngày 21/4/2018 có trị giá 29.160.000 đồng; chòi coi vây của anh T và anh M bị Đ đốt ngày 30/4/2018 có trị giá: 25.800.000 đồng; chòi coi vây của anh Tr bị Đ đốt ngày 23/5/2018 có trị giá: 28.980.000 đồng; 02 cuộn lưới bảo vệ vây vạng của anh Tr bị Đ chặt phá có trị giá là 2.160.000 đồng, 05 cuộn lưới mới bảo vệ vây vạng của anh T và anh M bị Đ chặt phá có trị giá là 9.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 12/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Doãn Đình Đ về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại điểm b và điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Doãn Đình Đ phạm tội "Hủy hoại tài sản"; áp dụng điểm b và điểm d khoản 2 Điều 178; các điểm s, b khoản 1 Điều 51;

khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Doãn Đình Đ từ 24 đến 30 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đã thu giữ;

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, kết hợp với kết luận định giá tài sản, kết luận giám định vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn, bực tức trong việc làm ăn chung vây vạng, Doãn Đình Đ đã có các hành vi sau:

[2.1] Sáng ngày 21/4/2018, Doãn Đình Đ chặt phá 05 cuộn lưới bảo vệ vây trị giá 9.000.000 đồng của vây anh Nguyễn Văn T và anh Vũ Văn Minh, chặt phá 02 cuộn lưới bảo về vây trị giá 2.160.000 đồng của vây anh Vũ Văn Tr;

[2.2] Chiều ngày 21/4/2018, Đ dùng xăng châm lửa đốt cháy chòi coi vây của anh Tr có trị giá 29.160.000 đồng.

[2.3] Sáng ngày 30/4/2018, Đ tiếp tục dùng xăng châm lửa đốt cháy chòi coi vây của anh T trị giá 25.800.000 đồng.

[2.4] Chiều ngày 23/5/2018, Đ châm lửa đốt cháy chòi của anh Tr trị giá 28.980.000 đồng.

[2.5] Tổng trị giá tài sản mà Doãn Đình Đ hủy hoại của anh Tr, anh T và anh M là: 95.100.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Doãn Đình Đ đã cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại các điểm điểm b và điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ, bất bình trong nhân dân. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện ở chỗ bị cáo nhiều lần phạm tội, có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, là Đảng viên (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng).

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 4 lần phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thay; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn do đang phải trực tiếp nuôi con nhỏ mới hơn 2 tuổi. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, như quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là các anh Nguyễn Văn T, Vũ Văn Tr và Vũ Văn M đã được bồi thường thiệt hại, không ai có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, không cần xem xét, điều chỉnh.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: 01 vật nhựa màu cam không rõ hình; 02 mẩu nhỏ than tro, 01 mẩu nhựa chảy bám dính trên thân cột bạch đàn đã bị cháy xém, 01 thanh tre bị cháy, 01 mảnh than tro không rõ hình, 01 bếp ga mi ni đã bị cháy biến dạng; 01 đoạn dây có vỏ bằng kim loại bị cháy biến dạng, 01 vật kim loại bị cháy biến dạng và màu sắc. Toàn bộ số tài sản này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Đối với các đối tượng đi cùng Doãn Đình Đ vào các ngày 21/4/2018, 30/4/2018 và cháu bé đi cùng Đ vào ngày 23/5/2018, Đ khai đó là những người Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra công an huyện B chưa xác định được tên tuổi địa chỉ các đối tượng, nên đã tách ra để điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với Phùng Hữu Phi, Đ khai là người đi cùng Đ ngày 21/4/2018 khi ra đốt chòi anh Tr. Quá trình điều tra Phi không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối với anh Phạm Công V đi cùng Đ vào chiều ngày 23/5/2018 nhưng anh Vinh không biết mục đích của Đ ra để đốt chòi nên không đặt ra vấn đề xử lý là phù hợp

[12] Đối với anh Mai Xuân T, anh Dương Thanh Nam và anh Đinh Công Nguyên là những người đã điều khiển ca nốt và tàu chở Đ cùng các đối tượng ra chòi của anh Tr, anh T và anh M nhưng anh Trung, anh Nam, anh Nguyên không biết mục đích của Đ ra để đốt chòi nên không đặt ra vấn đề xử lý là phù hợp.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Các điểm b, d khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Doãn Đình Đ phạm tội "Hủy hoại tài sản"; xử phạt bị cáo Doãn Đình Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu cho tiêu hủy: 01 vật nhựa màu cam; 02 mẩu nhỏ than tro, 01 mẩu nhựa chảy bám dính trên thân cột bạch đàn, 01 thanh tre, 01 mảnh than tro, 01 bếp ga mi ni, 01 đoạn dây có vỏ bằng kim loại, 01 vật kim loại. *(Được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự).*

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Doãn Đình Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Doãn Đình Đ và bị hại Vũ Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại Nguyễn Văn T và Vũ Văn Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- VKSND Huyện + Tỉnh;
- TAND Tỉnh;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên